

Bản án số: 181/2017/HSST.
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lường Văn Pọm

2. Ông Hà Ngọc Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Cà Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1982 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã Phổng Lái, Thuận Châu, Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ Bản Lái Lè – Đảng ủy xã Phổng Lái- Thuận Châu. (*Đã đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 29/6/2017*); quốc tịch: Việt Nam ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông: Cà Văn P và bà Cà Thị T; vợ: Cà Thị D, sinh năm: 1984 và 02 con, lớn 17 tuổi, nhỏ 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bắt giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 25/7/2017, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. **Lường Văn T**, tên gọi khác: Lường Thanh T, sinh năm: 1984 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã Mường É – Thuận Châu – Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; đơn vị công tác: Trường Tiểu học Mường É 2 – huyện Thuận Châu- Sơn La; đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ Trường Tiểu học Mường É 2 – huyện Thuận Châu. (*Đã đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 29/6/2017*); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông: Lường Văn T, sinh năm: 1949 và con bà: Lường Thị S, sinh năm: 1945; vợ: Lường Thị P, sinh năm: 1993 và 02 con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 03 tuoir, tiền án, tiền sự: không; bắt giữ: 20/6/2017 đến ngày 25/7/2017, bị can được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

3. Quàng Văn X, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1981 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H - xã Mường É – Thuận Châu – Sơn La; trình độ văn hóa: 03/12 nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông: Quàng Văn M, sinh năm: 1956 và bà Quàng Thị Ch, sinh năm: 1960; vợ là Lò Thị Ph, sinh năm: 1981 và có 02 con, lớn 11 tuổi nhỏ 5 tuổi; tiền án, tiền sự: không có; bắt giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 25/7/2017, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Quàng Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản T - xã Mường É – huyện Thuận Châu – Sơn La; trình độ văn hóa: 05/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông: Quàng Văn P, sinh năm: 1963 và bà Quàng Thị L, sinh năm: 1965; vợ là Quàng Thị T, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn 15 tuổi, nhỏ 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 25/7/2017, bị can được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

5. Cà Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã Phổng Lái, Thuận Châu, Sơn La; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn H, sinh năm 1964 và bà Cà Thị D; sinh năm: 1964; vợ là Lò Thị L, sinh năm: 1986 có 02 con, lớn 12 tuổi nhỏ 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến ngày 25/7/2017, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/06/2017, Cà Văn H gọi điện thoại cho Quàng Văn N để rủ N đến nhà của Cà Văn D để đánh bạc, N đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô mang BKS: 26M1 - 05152 đi từ nhà lên nhà của Lò Văn D, khi đến nơi, H gặp Cà Văn D đang nhà, trong nhà D lúc này còn có Cà Văn Hoan - Sinh năm: 1983 và Cà Văn Trận, sinh năm: 1979 cùng trú tại : bản Lái Lè – Phổng Lái đang ngồi uống nước ở đây. Khoảng 15 phút sau thì Trận ra về, còn Hoan ngồi uống nước cùng với D và H. Sau đó lần lượt có Lương Văn T, Quàng Văn X và Quàng Văn N, cùng đến nhà D. Trong khi mọi người đang ngồi trong nhà D uống nước thì Cà Văn H đã rủ mọi người Đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây cá cược thắng thua bằng tiền thì T, X, N đồng ý. Lúc này Cà Văn D là chủ nhà đã lấy 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng của gia đình có kích thước 1,8 x 3 mét dài xuống sàn nhà và lấy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và lọc ra 36 quân bài tú lơ khơ có đánh số thứ tự từ A (Át) đến 9 và nói với H, T, X và Ngăm là "*Cho đánh bạc nhưng tí nữa phải trả tiền nước cho tôi*" nhưng D không nói cụ thể là bao nhiêu tiền. Sau đó H, T, N cùng nhau ngồi xuống chiếu và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền như sau: Sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ có đánh số thứ tự từ A (Át) đến 9 trộn bài lên rồi để xuống dưới chiếu người chơi sẽ bốc thứ tự từ phải qua trái ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được bốc ba con bài rồi cộng số điểm của 3 quân bài lại nếu tổng điểm ai

cao hơn (*Tính theo thang điểm 10*) là người thắng cược được hưởng toàn bộ số tiền của những người còn lại, nếu có từ hai người cao điểm nhất nhưng bằng điểm nhau thì so sánh theo chất lớn nhất chất nhỏ nhất theo thứ tự Chất dô- chất Cơ – chất tép - chất bích, người thắng cược là người có tổng điểm cao nhất . Mọi người thống nhất cá cược mỗi ván 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*)/1người/1ván. Ngoài ra những người chơi còn lại có thể tự cá cược với nhau với mức cá cược tùy ý. Khi H, T, N chơi được khoảng 2 đến 3 ván bạc thì Quàng Văn X ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc cùng. Khi đang đánh bạc thì Lò Văn Toàn - Sinh năm: 1968, Cà Văn Pó- Sinh năm: 1972, và Lò Văn Hạnh, Sinh năm: 1992, cùng trú tại: Bản Lái Lè – Phổng Lái đến nhà D và ngồi uống nước trong nhà D. Trong quá trình H, T, X, N đánh bạc thì Cà Văn D có thu số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) của H, T, X, N từ việc cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình. Khi đánh bạc được khoảng 30 phút thì N và X nghỉ Đánh bạc, không tiếp tục đánh bạc nữa. Sau đó X bảo với H và T ngồi đợi ở nhà D để X và N đi mua sạc pin điện thoại di động tại trung tâm xã Phổng Lái – Thuận Châu, mua được sạc pin điện thoại X và N quay về nhà D tiếp tục đánh bạc với H và T với mức đặt cược và hình thức chơi ba cây cá cược thắng thua bằng tiền như ban đầu. Khi H, T, N, X đánh bạc tại nhà của D đến khoảng 19 giờ 30 phút thì nghỉ chơi bạc .Do trời mưa to nên mọi người đều ngồi trong nhà D. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đến yêu cầu kiểm tra và dẫn giải Cà Văn H, Lương Văn T, Quàng Văn N, Quàng Văn X và Cà Văn D về Công an huyện Thuận Châu để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu Cà Văn H, Lương Văn T, Quàng Văn N, Quàng Văn X và Cà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. (*BL 153 đến 364 HS*).

Quá trình điều tra đã xác định được tổng số tiền Cà Văn H, Lương Văn T, Quàng Văn N và Quàng Văn X sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 22.670.000đ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó: H sử dụng số tiền: 5.600.000đ để đánh bạc ; N sử dụng số tiền: 11.570.000 để đánh bạc ; T sử dụng số tiền: 5.300.000đ để đánh bạc ; X sử dụng số tiền: 200.000đ để đánh bạc. Trong số tiền nêu trên đã bao gồm số tiền: 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) Cà Văn D thu của H, T, X và N để cho các đối tượng đánh bạc ở nhà của mình.

Còn lại số tiền: 23.550.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: Thu của Quàng Văn X: 15.200.000đ, thu của Lương Văn T: 8.150.000đ, thu của Cà Văn D số tiền: 200.000đ, X – T và D khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

* *Tang vật thu giữ gồm:*

1. / 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài tú lơ khơ màu đỏ được đánh số thứ tự từ A (*Át*) đến 9.

2./ 01 (*Một*) chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng có kích thước 1,8 x 03 mét,

3. Năm chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen - 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màu đen- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HPHONE màu đen- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen.

4/ Một xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26M1 - 05152 màu đỏ đen.

5/ Một xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26B1 - 17575 màu đen.

6. Số tiền 46.220.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*), thu giữ trên người của Cà Văn D, Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X, trong đó:

- + Thu giữ của Cà Văn H số tiền: 5.435.000 đ.
- + Thu giữ của Quảng Văn N số tiền: 11.780.000 đ.
- + Thu giữ của Lương Văn T số tiền: 13.075.000 đ.
- + Thu giữ của Quảng Văn X số tiền: 15.330.000 đ.
- + Thu giữ của Cà Văn D số tiền: 600.000đ.

Ngày 20/06/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 197 ngày 20/6/2017 đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số tiền: 46.220.000đ thu giữ của Cà Văn D, Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X. Tại Kết luận giám định số: 406/KLGD ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 46.220.000đ có số mã hiệu ghi trong Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 21/6/2017 là tiền thật. (*BL 90 đến 94 HS*).

Bản cáo trạng số 145/KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Cà Văn D về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS; đề nghị truy tố các bị can: Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X về tội Đánh bạc, quy định tại Điều 248 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị can Cà Văn D về tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS; truy tố các bị can: Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X về tội Đánh bạc, quy định tại Điều 248 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội Gá bạc.

Tuyên bố bị cáo các bị cáo Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X về tội Đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Cà Văn D số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Cà Văn H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đề nghị:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T số tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 đề nghị:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn N từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Quảng Văn X số tiền là từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 248; khoản 3 Điều 249 BLHS.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng: bị cáo Cà Văn D nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Gá bạc; các bị cáo Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Đánh bạc. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung và xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo thấy: Ngày 19/6/2017 bị cáo Cà Văn D đã sử dụng chỗ ở của mình tại Bản Lái Lè – xã Phông Lái cho các bị cáo H, T, X và N đánh bạc với số tiền là 22.670.000đ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) và thu tiền hồ của các bị cáo là 400.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); các bị cáo Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn X, Quảng Văn N đã có hành vi Đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây; được thua bằng tiền với số tiền là 22.670.000đ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của Cà Văn D đã phạm vào tội Gá bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS; các bị cáo Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn X, Quảng Văn N đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 - Điều 248 BLHS như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Điều 249 BLHS năm 1999 quy định:

1. *Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.*

Điều 248 BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”.

Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 01/2010/NQ - HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định:

“1. Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc một trong các trường hợp sau đây là “với quy mô lớn”:

a);

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên”

Xét vị trí vai trò của các bị cáo: bị cáo Cà Văn H là người khởi xướng, lôi kéo các bị cáo khác và cũng là người cùng thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Quảng Văn N là người thực hành nhưng là người thực hành tích cực nhất, sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên cần có mức hình phạt nặng hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Lương Văn T, Quảng Văn X là người trực tiếp thực hiện hành phạm tội và có vị trí vai trò ngang nhau nên cần áp dụng Điều 53 BLHS xử phạt ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, tài sản của công dân; gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Xét nhân thân các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới nhiều hình thức nhưng vẫn phạm tội. Cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS cho các bị cáo; riêng bị cáo H, T, D có bố được Nhà nước tặng huân, huy chương nên cần áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 với các bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Xét yêu cầu áp dụng hình phạt chính là phạt tiền của các bị cáo thấy: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của Nhà nước với các bị cáo, không cần cách ly các

bị cáo ra ngoài xã hội, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS; khoản 3 Điều 248 BLHS. Xét thấy đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

Đối với 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài tứ lơ khơ màu đỏ được đánh số thứ tự từ A (*Át*) đến 9; 01 (*Một*) chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng có kích thước 1,8 x 03 mét là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện vào hành vi phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với năm chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen - 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màu đen- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HPHONE màu đen- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Theo điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26M1 - 05152 màu đỏ đen; 01 máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26B1 - 17575 màu đen là phương tiện đi lại của các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 22.670.000 đồng quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo là tiền bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội Gá bạc.

Tuyên bố bị cáo các bị cáo Cà Văn H, Lương Văn T, Quảng Văn N và Quảng Văn X về tội Đánh bạc

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Cà Văn D số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Cà Văn H số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn T số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Quảng Văn X số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng)

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1,2 Điều 46; khoản 1,3,4 Điều 30; Điều 53 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Quảng Văn N số tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) .

Các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 36 (*Ba mươi sáu*) quân bài tứ lơ khơ màu đỏ được đánh số thứ tự từ A (*Át*) đến 9; 01 (*Một*) chiếc chiếu nhựa màu xanh trắng có kích thước 1,8 x 03 mét

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước năm chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen - 01 điện thoại nhãn hiệu SAM SUNG màu đen- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HPHONE màu đen- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu GIONEE L800 màu đen;

Chấp nhận cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26M1 - 05152 màu đỏ đen; 01 máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, BKS: 26B1 - 17575 màu đen.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 22.670.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Trong đó: H sử dụng số tiền: 5.600.000đ để đánh bạc ; N sử dụng số tiền: 11.570.000 để đánh bạc ; T sử dụng số tiền: 5.300.000đ để đánh bạc ; X sử dụng số tiền: 200.000đ để đánh bạc

4. Án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS năm 1999 báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Mường É, Thuận Châu ;
- UBND xã Phông Lập, Thuận Châu
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến

